TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **61**/2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Duy Tuấn

Ông Trương Bá Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1981 tại: xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị Q; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số 40/2015/HS - ST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/4/2018, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 51/2019/HS - ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/12/2023, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 20/7/2011, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động - Xã hội tỉnh Thanh Hóa (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa) với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 17/7/2013 trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê Đình Ch, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q1, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 05/6/2024, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an xã T, huyện C làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn thôn L, xã K, huyện C thì phát hiện đối tượng Lê Đình Ch, sinh năm 1991 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện và thu giữ trên tay trái của Lê Đình Ch 01 (Một) gói nhỏ, bên ngoài được bọc bằng túi nilong màu vàng, bên trong là gói giấy màu trắng, trong gói giấy trắng là chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy (heroin). Lê Đình Ch khai nhận đó là ma túy, loại heroin, Ch vừa mua được của Nguyễn Văn L, sinh năm 1981 trú tại thôn B, xã T, huyện C với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và niêm phong số ma túy thu giữ được ký hiệu (M). Đồng thời thu giữ của Lê Đình Ch 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0918.718.195.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra phát hiện trong thùng rác tại khu vực bếp củi không sử dụng của gia đình Nguyễn Văn L có 01 (Một) gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất rắn dạng cục vụn, màu trắng ngà (nghi là heroin) đựng trong lọ thuốc tân dược hình trụ tròn. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong gói ma túy thu giữ được trong phong bì ký hiệu (M1). Đồng thời thu giữ của Nguyễn Văn L 01 (Một) điện thoại di động VIVO màu xanh tím, lắp sim số 0356.449.518.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L xin đầu thú và khai nhận gói ma túy (heroine) mà Cơ quan điều tra thu giữ tại khu vực bếp củi là của mình. Gói ma túy này, L mua từ khoảng 05 năm trước về cất giấu để sử

dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị Công an huyện Triệu Sơn bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 07/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với số ma túy thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 2228/KL-KTHS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,030g (Không phẩy không ba không gam), loại: Heroine.

- Chất bột dạng cục vụn, màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,027g (Không phẩy không hai bảy gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Đình Ch vào sáng ngày 05/6/2024 theo như lời khai của Chung.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Lê Đình Ch và Nguyễn Văn L xác định: Ngày 04/6/2024, Lê Đình Ch có gọi từ số điện thoại 0918.718.195 của Ch đến số điện thoại 0356.449.518 của Nguyễn Văn L, lưu là "A L" lúc 19 giờ 26 phút với thời lượng 49 giây và vào ngày 05/6/2024 lúc 09 giờ 20 phút với thời lượng 51 giây. Tuy nhiên, cả Ch và L đều khai nhận có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước (do trước đó L và Ch cùng chấp hành án tại trại giam Thanh Phong với nhau). Đồng thời Nguyễn Văn L khai nhận ngày 04/6/2024 và 05/6/2024, Ch gọi cho L là để rủ L đi uống thuốc cai nghiện (Methadone) nhưng do bận công việc gia đình nên L chưa đi được.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành rà soát, trích xuất dữ liệu hình ảnh camera an ninh của Công an xã T và các hộ dân trên các tuyến đường từ thôn B, xã T, huyện C đến khu vực đường S, V thuộc xã T để thu thập hình ảnh về Nguyễn Văn L trong sáng ngày 05/6/2024 nhưng không ghi nhận được hình ảnh nào liên quan đến Nguyễn Văn L trong sáng ngày 05/6/2024.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn L và Lê Đình Ch nhưng cả L và Ch đều giữ nguyên nội dung khai báo. Ngoài lời khai của Lê Đình Ch, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn L khai nhận: Do là người nghiện ma túy nên vào thời điểm năm 2019, trước khi bị Công an huyện Triệu Sơn bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn L có đi đến huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L hỏi mua được 01 (Một) gói ma túy, loại heroin của một người đàn ông tên "Loan Hiển" (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, L đã sử

dụng một phần, số còn lại L gói vào mảnh giấy trắng, có dòng kẻ rồi bỏ vào lọ thuốc tân dược hình trụ tròn và cất giấu vào thùng rác trong khu vực bếp củi không sử dụng của nhà mình. Sau đó, L bị Công an huyện Triệu Sơn bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên gói ma túy này vẫn được cất giấu nguyên vẹn cho đến khi bị Công an huyện Nông Cống phát hiện, thu giữ.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, quá trình điều tra Nguyễn Văn L còn khai nhận: Vào tối ngày 03/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L có đi ra khu vực cầu vượt Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa hỏi và mua được của người đàn ông tên "Hải" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 (một) gói ma túy, (heroine) với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, L đi về nhà và sau đó đã sử dụng hết số ma túy trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà mình, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lê Đình Ch. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với Biên bản khám xét do Công an huyện Nông Cống lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 05/6/2024, Kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, vật chứng là số ma túy thu giữ được, lời khai của người chứng kiến Đỗ Văn P và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được.

* Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,030g (Không phẩy không ba không gam) ma túy, loại heroine của Lê Đình Ch: Quá trình điều tra xác định, Lê Đình Ch chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 0,030g ma túy, loại heroine của Lê Đình Ch không đủ định lượng cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình Ch theo quy định.

* Đối với đối tượng tên "Loan Hiển" không rõ nhân thân, lai lịch ở huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và người đàn ông tên "Hải" không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực cầu vượt Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa là những người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L. Do Nguyễn Văn L không biết họ tên thật của những người này, không rõ địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh tím, số IMEI 1: 864343040857616, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, số IMEI 357751104870545, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình Chung; 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Xuân T3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, M1 và số ma túy còn lại sau giám định.

Hiện các vật chứng kể trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSNC ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn L mức án từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2024; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng: đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh tím, số IMEI 1: 864343040857616, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, số IMEI 357751104870545, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình Ch không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho Nguyễn Văn L và Lê Đình Ch; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, Tổ công tác Công an huyện Nông Cống tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện và thu giữ tại khu vực bếp củi không sử dụng của gia đình Nguyễn Văn L 01 (Một) gói ma túy có khối lượng 0,027g (Không phẩy không hai bảy gam), loại heroine. Nguyễn Văn L

khai nhận số ma túy trên là của L mua từ khoảng 05 năm trước về cất giấu với mục đích để sử dụng. Khối lượng ma túy tuy chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng trước đó Nguyễn Văn L có 02 tiền án: Ngày 19/11/2015 bị Toà án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/4/2018; ngày 08/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù vào ngày 13/12/2023 nên chưa được xóa án tích. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị Chủ tịch UBND huyện Nông Cống áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị Tòa án xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng bản thân, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, đầu thú, có bố đẻ và mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy từ năm 2005 đến nay. Năm 2011 bị Chủ tịch UBND huyện Nông Cống quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động - Xã hội tỉnh Thanh Hóa; có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng Điều

38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T2, Nguyễn Xuân T3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, M1 và số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu huỷ.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh tím, số IMEI 1: 864343040857616, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, số IMEI 357751104870545, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình Ch không phải là vật chứng vụ án nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Văn L và Lê Đình Ch.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Văn L 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (05/6/2024).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh tím, số IMEI 1: 864343040857616, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Lê Đình Ch 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, số IMEI 357751104870545, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 19/9/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà